

Số: /KH-UBND

Lý Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Đặc khu Lý Sơn

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Ủy ban nhân dân đặc khu Lý Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn đặc khu cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đặc khu; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện cho trẻ em.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm trong công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn đặc khu giai đoạn 2026 - 2030.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của các cơ quan, đơn vị; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi; đồng thời quyết tâm đạt và vượt các mục tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu; phù hợp với điều kiện thực tiễn của các đơn vị trường trên địa bàn đặc khu, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm tiến độ và hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc đặc khu, các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm đạt chuẩn phổ cập và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn đặc khu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường, được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phân đầu đến năm 2027 đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi:

+ Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt ít nhất 90%.

+ Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hằng năm đạt ít nhất 85%.

+ 100% các đơn vị trường mầm non thực hiện phổ cập cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi có đủ giáo viên, bảo đảm 01 phòng học/lớp mẫu giáo; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình GDMN.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi từ năm 2027 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng Ủy, UBND đặc khu, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tập trung quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND đặc khu; phát huy trách nhiệm của các ngành, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị trong tham mưu bảo đảm điều kiện, nguồn lực thực hiện; tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của UBND đặc khu về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Tăng cường công tác truyền thông về mục đích yêu cầu và các nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tăng cường vai trò, trách nhiệm của Đảng ủy, UBND đặc khu, đội ngũ nhà giáo, cha mẹ và cộng đồng trong việc chăm lo, đầu tư phát triển giáo dục mầm non. Tập trung tuyên truyền về ý nghĩa và lợi ích của việc đưa trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến trường, đặc biệt là trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp Một; phát huy vai trò phối hợp giữa gia đình với nhà trường để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Triển khai có hiệu quả các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác truyền thông. Trong đó, làm rõ vai trò của giáo dục mầm non trong phát triển toàn diện trẻ em và là nền tảng quan trọng cho giáo dục phổ thông.

- Phổ biến đầy đủ, kịp thời và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên và các đơn vị trường mầm non. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động.

3. Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

- Bố trí, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp. Khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo hướng xã hội hóa.

- Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đủ trường, lớp, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; từng bước nâng chuẩn cơ sở giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất trong quy hoạch sử dụng đất để xây dựng trường, lớp mầm non.

- Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển giáo dục để nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường mầm non trên địa bàn đặc khu.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư theo hướng tập trung, tránh dàn trải; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia để nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí, bảo đảm tiến độ và tính bền vững công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4. Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục mầm non

- Rà soát, xác định đối tượng ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ; triển khai các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Đồng thời, tích hợp các nội dung chính sách ưu tiên phát triển giáo dục mầm non vào quy hoạch mạng lưới trường, lớp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn đặc khu.

- Bố trí nguồn kinh phí để triển khai các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới, nhằm tăng hiệu quả sử dụng ngân sách. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các tổ chức phi chính phủ để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các đơn vị trường mầm non trên địa bàn đặc khu.

5. Bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, chính sách cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mầm non; xác định nhu cầu bảo đảm đủ số lượng theo định mức quy định. Gắn công tác phát triển đội ngũ với quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non và kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn đặc khu.

- Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo; bảo đảm môi trường làm việc an toàn, thân thiện.

- Thực hiện chi trả các chế độ bảo đảm đúng trình tự, thời gian xét duyệt và phương thức chi trả; đúng định mức, đúng đối tượng, không để xảy ra chồng chéo hoặc thất thoát ngân sách; rà soát, xác định rõ đối tượng được hưởng, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện. Có cơ sở dữ liệu chính xác về trẻ em thuộc các nhóm ưu tiên. Tăng cường giám sát, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện và có giải pháp kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ cho trẻ.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, chất lượng góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn đặc khu.

6. Huy động các nguồn lực triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục bảo đảm tính toàn diện, hiệu quả; tăng cường sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nhà hảo tâm, các nguồn vốn hợp pháp khác để tài trợ, hỗ trợ về kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, phát huy sáng kiến của cộng đồng nhằm phát triển giáo dục mầm non.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm huy động sức mạnh, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch.

7. Công tác điều tra, cập nhật dữ liệu

Hàng năm, tổ chức điều tra rà soát số lượng trẻ trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi; cập nhật đầy đủ dữ liệu phổ cập vào hệ thống quản lý; theo dõi biến động dân cư để đảm bảo số liệu chính xác.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng hưởng theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ do ngân sách trung ương và địa phương đảm bảo; được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

2. Đối với các chính sách về đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của địa phương theo cấp quản lý hiện hành.

3. Nguồn vốn xã hội hoá giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu

- Là đơn vị thường trực, chịu trách nhiệm tổ chức, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3

đến 5 tuổi trên địa bàn đặc khu theo từng năm và cả giai đoạn.

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mầm non; xác định nhu cầu bảo đảm đủ số lượng theo định mức quy định.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Kinh tế trong việc đôn đốc các đơn vị trường rà soát, lập danh sách trẻ em 3 đến 5 tuổi, giáo viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định. Đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ.

- Hướng dẫn việc thực hiện công tác điều tra phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3-5 tuổi, lập hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận đặc khu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hằng năm và giai đoạn của đặc khu.

- Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích thực sự tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi khi tiến hành tổng kết công tác phổ cập giáo dục cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn đặc khu.

2. Phòng Kinh tế đặc khu

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND đặc khu bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm; cân đối nguồn lực tài chính thực hiện chính sách địa phương theo đúng quy luật của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Công an đặc khu

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các đơn vị trường mầm non trên địa bàn đặc khu rà soát, cập nhật, chia sẻ và cung cấp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định, huy động đầy đủ đối tượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong diện phổ cập giáo dục mầm non. Bảo đảm việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong quá

trình khai thác, sử dụng phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn đặc khu.

4. Các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn đặc khu

- Tập trung quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh, của UBND đặc khu về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ; nội dung Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của đơn vị.

- Căn cứ nội dung tại Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi của đơn vị; đồng thời triển khai rà soát, đề ra các giải pháp huy động trẻ ra lớp nhằm đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đề ra của Kế hoạch.

- Phân công giáo viên phụ trách theo dõi phổ cập giáo dục triển khai việc rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu phổ cập vào hệ thống quản lý công tác điều tra phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, cha mẹ trẻ phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non huy động trẻ ra lớp, bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, các cơ sở giáo dục mầm non căn cứ số lượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, kế hoạch tuyển dụng giáo viên, đối tượng tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập được hưởng chính sách lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí gửi về Ủy ban nhân dân đặc khu để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên theo dõi công tác phổ cập giáo dục mầm non tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

5. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công đặc khu

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; kịp thời lan tỏa những mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em mầm non.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng các thông tin, tin bài tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả triển khai thực hiện phổ cập giáo

dục mầm non; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và toàn xã hội đối với công tác chăm lo phát triển giáo dục mầm non.

6. Các Trưởng thôn trên địa bàn đặc khu

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách Đảng, Nhà nước, của tỉnh, của UBND xã về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; về lợi ích của việc đưa trẻ 3 đến 5 tuổi đến trường; nội dung Kế hoạch này đến toàn thể người dân trên địa bàn Thôn.

- Vận động cha mẹ trẻ đưa trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến trường nhằm đạt được các mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non đề ra tại kế hoạch này.

7. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội đặc khu

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non; giám sát việc triển khai các chính sách, chương trình liên quan đến giáo dục mầm non; đồng thời phát huy vai trò nêu gương, lan tỏa phong trào toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng phổ cập và phát triển giáo dục mầm non bền vững.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn đặc khu Lý Sơn; Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT. Đảng ủy đặc khu (b/c);
- TT. HĐND đặc khu (b/c);
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị-xã hội đặc khu;
- Các Phòng: VH-XH, Kinh tế đặc khu;
- Công an Đặc khu;
- Các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn đặc khu;
- Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công đặc khu;
- Các Trưởng thôn trên địa bàn đặc khu;
- VP: CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Đình Mẫn